

Số: 2515/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch và kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023
và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025
từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Công văn số 3557/BTNMT-KHTC ngày 23/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 691/TTr-STNMT ngày 18 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT - Biên 80b.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023 - 2025
TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH SƠN LA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 02/12/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Thực hiện Công văn số 3557/BTNMT-KHTC ngày 23/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

Phần I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM 2021 VÀ NĂM 2022**

I. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La năm 2021 và năm 2022

1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường

Việc thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể. Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được triển khai đồng bộ góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; Thực hiện lồng ghép công tác bảo vệ môi trường với chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; Tổ chức triển khai thi hành đồng bộ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 21/7/2021 về việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Tổ chức rà soát văn bản quy pháp pháp luật có liên quan đến Luật; Ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được Luật giao. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan đang tham mưu xây dựng văn bản pháp luật quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo đúng quy định để đảm bảo triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

2. Đánh giá tình hình triển khai Chỉ thị của Thủ tướng, Nghị quyết của Chính phủ

2.1. Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường

- Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm ngay từ giai đoạn lập dự án đầu tư cũng như xem xét, lựa chọn và phê duyệt thủ tục về môi trường, kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, loại hình sản xuất có

nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ phải thực hiện thẩm định công nghệ, đăng ký chuyển giao công nghệ, rà soát kiên quyết không cho phép sử dụng công nghệ trong danh mục cấm chuyển giao theo quy định của Luật Khoa học Công nghệ, Luật chuyển giao công nghệ.

- Nhiệm vụ ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường của địa phương: Hiện nay tỉnh Sơn La đang áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia, chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường của địa phương.

- Nhiệm vụ tập trung xử lý triệt để, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Hiện nay trên địa bàn tỉnh tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Việc yêu cầu tất cả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; buộc đối tượng có quy mô xả thải lớn lắp đặt các thiết bị kiểm soát, giám sát tự động hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trên địa bàn tỉnh đã có 01 Khu công nghiệp Mai Sơn đang hoạt động, hiện nay đang tổ chức thi công, xây dựng Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, chưa đi vào vận hành. Đối với Cụm công nghiệp: Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã thành lập được 03 Cụm công nghiệp (*Mộc Châu, Mường La, Gia Phú*), tuy nhiên số lượng cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp ít (*04 cơ sở*), nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt, không phát sinh nước thải công nghiệp. Đối với 03 Cụm công nghiệp chưa được đầu tư Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn, yêu cầu các Khu, cụm công nghiệp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo lộ trình của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Đối với các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động, liên tục: Tính tới thời điểm hiện tại, có 05 đơn vị đã lắp đặt 05 trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục và đang truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó có 03 đơn vị truyền chính thức. Đối với các đơn vị còn lại, theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, thời gian hoàn thành việc lắp đặt chậm nhất ngày 31/12/2024.

- Về điều tra, đánh giá, khoanh vùng và có kế hoạch xử lý các khu vực ô nhiễm còn tồn lưu trên địa bàn: Tỉnh Sơn La không có cơ sở trong danh mục điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

- Về xử lý chất thải rắn: Tỉnh Sơn La đang triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có lồng ghép nội dung quy hoạch quản lý chất thải rắn. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Sơn La đã được đầu tư Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sử dụng phương pháp ủ sinh học làm phân Compost với công suất 80 tấn/ngày. Đối với rác thải sinh hoạt phát sinh tại địa bàn các huyện được thu gom, vận chuyển về các bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn để xử lý. Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải mới tập trung ở đô thị, thị trấn, mở rộng các xã ven đô thị, thị trấn; chất thải rắn chưa được phân loại tại

nguồn; ý thức, trách nhiệm của một bộ phận nhân dân chưa cao, chưa có sự tham gia tích cực của cộng đồng; tiến độ đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp chất thải rắn đô thị theo tiêu chuẩn bãi chôn lấp hợp vệ sinh còn chậm.

- Việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Đặc biệt yêu cầu kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở có lượng chất thải lớn, các cơ sở chế biến nông sản, chăn nuôi.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực thông qua "*Tháng hành động vì môi trường*", Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, hưởng ứng ngày Quốc tế Đa dạng sinh học. Năm 2021: Ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch tuyên truyền về phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025*". Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 02 cuộc tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Năm 2022: Sở Tài nguyên và Môi trường đã xuất bản 1.910 tập gấp giới thiệu Luật Bảo vệ môi trường; Tổ chức 03 Hội nghị giới thiệu, quán triệt Luật Bảo vệ môi trường 2020, tập huấn, tuyên truyền về đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và BVMT trong xây dựng nông thôn mới.

2.2. *Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03.6.2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 17/3/2020 của Tỉnh ủy Sơn La thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 49 trạm KTTV thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc thuộc Tổng cục Khí tượng thủy văn quản lý đang thực hiện quan trắc KTTV, cụ thể: 09 trạm khí tượng bề mặt quan trắc thủ công; 04 trạm thủy văn quan trắc thủ công; 24 trạm đo mưa tự động; 12 trạm thủy văn và đo mưa tự động lưu vực Nậm La, Nậm Pàn. Tỷ lệ các trạm được tự động hóa 6/10 trạm thủy văn và 100% số trạm đo mưa. *Q*

Mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng trên toàn tỉnh hiện có: 45 trạm đo mưa tự động, 7 trạm thủy văn (2/7 trạm tự động) và 02 trạm khí tượng tự động phục vụ phòng chống thiên tai (đã được kết nối với Đài KTTV khu vực Tây Bắc để làm công tác dự báo, cảnh báo thiên tai). Ngoài ra trên địa bàn tỉnh hiện có 76 đập, hồ chứa (47 đập, hồ chứa thủy điện và 29 đập, hồ chứa thủy lợi) là đối tượng phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 15/4/2020 đã triển khai lắp đặt thiết bị và thực hiện quan trắc KTTV (79 trạm thủy văn và đo mưa). Hiện tại, có 34 đập, hồ chứa thủy điện và 11 hồ chứa thủy lợi đã và đang cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV theo quy định, qua đó góp phần nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Từ năm 2021 cho đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 9 Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp 01 Giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã hướng dẫn tổ, ban xây dựng hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường: UBND các huyện tổ chức triển khai, quán triệt Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ môi trường cho các cán bộ UBND cấp xã, phường và các Trưởng bản trên địa bàn các huyện.

2.4. Tình hình triển khai Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

- Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực bị ô nhiễm môi trường: Chú trọng đảm bảo phát triển kinh tế nhưng không thể tách rời với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế, hướng tới loại bỏ các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; dần hạn chế, tiến tới không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, các lưu vực sông, khu vực nhạy cảm về nguồn nước, vùng ưu tiên cần phải bảo vệ.

- Giải quyết cơ bản các vấn đề môi trường khu công nghiệp, lưu vực sông và vệ sinh môi trường nông thôn: Hàng năm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh, theo đó có đề cập nội dung xây dựng kịch bản cập nhật, bổ sung ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác

động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, bất lợi đối với môi trường; ứng phó và khắc phục có hiệu quả sự cố môi trường do thiên tai gây ra, đặc biệt là khu vực nông thôn. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã có 54/188 xã được công nhận là nông thôn mới, 05 xã đạt công nhận chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Nâng tỷ lệ khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu; Nâng tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi năng lượng, sản xuất phân bón.

+ Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Sơn La đạt 14,69%.

+ Việc xử lý nước thải tập trung khu đô thị: Đã hoàn thành Dự án thu gom và xử lý nước thải thành phố Sơn La với quy mô công suất 6.857m³/ngày đêm; dự án cấp thoát nước đô thị Mộc Châu (*thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông Trường*) với công suất 4.500m³/ngày đêm, nâng số đô thị có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn lên 3/12, đạt tỷ lệ 25%.

+ Về tỷ lệ Khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu: Trên địa bàn tỉnh Sơn La có 01 Khu công nghiệp (*Khu công nghiệp Mai Sơn*) hiện nay hệ thống xử lý nước thải đang triển khai xây dựng và dự kiến đưa vào hoạt động quý IV năm 2022.

- Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm tại nguồn: Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng và được duy trì thực hiện thường xuyên; việc xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được nghiêm túc triển khai thực hiện, đến nay trên địa bàn tỉnh 100% cơ sở trong danh mục ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành đầu tư hệ thống xử lý chất thải.

- Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay, tỉnh Sơn La đang triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó phương án bảo tồn đa dạng sinh học, sinh cảnh quan trọng, khu bảo tồn thiên nhiên.

2.5. Đánh giá các chỉ tiêu về môi trường

Các chỉ tiêu về môi trường dự kiến đến hết năm 2022 đạt được như sau: Tỷ lệ che phủ rừng: 46,4%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 95,5%; Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 93,36%; Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 0% (*tỉnh Sơn La chưa có KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường*); Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 100%; Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom 90,9%; Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom đạt 80%. 

2.6. *Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nhằm chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất*

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh không có tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu phế liệu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

2.7. *Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa*

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Quyết định 1855/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La tổ chức triển khai thực hiện các phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện nhiệm vụ Đánh giá tình hình phát sinh, quản lý chất thải nhựa và xây dựng kế hoạch quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Sơn La. Mục tiêu dự án đánh giá được hiện trạng phát sinh, thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về môi trường. Đề xuất được kế hoạch quản lý chất thải nhựa nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế các-bon thấp, tiến tới giảm thiểu chất thải nhựa.

2.8. *Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn*

UBND tỉnh tiếp tục chủ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung tại Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

2.9. *Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung tại Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

3. Đánh giá tình hình triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

3.1. *Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước*

Trên địa bàn tỉnh Sơn La không có điểm, khu vực bị ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật. *OK*

3.2. Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sơn La tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đã đạt 100%.

3.4. Đánh giá tình hình triển khai Quyết định 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025

UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai Quyết định 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, Công văn số 7442/BTNMT-TCMT ngày 30/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải. Trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường tỉnh hàng năm cho thấy môi trường không khí trên địa bàn tỉnh chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm. Chỉ có một số địa điểm cục bộ xảy ra tình trạng nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường do tập trung mật độ thi công xây dựng các công trình hạ tầng, các khu vực khai thác khoáng sản,...

3.5. Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Hệ thống quản lý nhà nước về đa dạng sinh học đã được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Sơn La đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông qua tại Nghị Quyết số 79/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh và đã được công bố tại Quyết định 2125/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La. Hiện nay, tỉnh Sơn La đang triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có phương án bảo tồn đa dạng sinh học, sinh cảnh quan trọng, khu bảo tồn thiên nhiên.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2021 và năm 2022

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án

Tổng kinh phí chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021 và 2022 là 331.699 triệu đồng, trong đó:

- Năm 2021, chi ngân sách cho sự nghiệp bảo vệ môi trường là 165.034 triệu đồng. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 38.348 triệu đồng.

+ Cấp huyện: 126.686 triệu đồng.

Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường là 165.034 / 13.576.439 = 1,22%. *ai*

- Ước thực hiện chi ngân sách cho sự nghiệp bảo vệ môi trường cho năm 2022 là 184.502 triệu đồng. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 47.975 triệu đồng.

+ Cấp huyện: 136.527 triệu đồng.

Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường là $184.502 / 14.978.666 = 1,23\%$.

Ngoài ra một số UBND huyện, thành phố đã bố trí bổ sung kinh phí từ các nguồn chi tự cân đối, từ nguồn thu giá vệ sinh môi trường, giá dịch vụ thoát nước để phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường

2.1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường cơ bản đáp ứng được tiến độ đề ra. Hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao công tác thẩm định và phê duyệt thủ tục môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ hiệu quả từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

2.2. Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai

- Mức chi sự nghiệp cho môi trường đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường cấp thiết hiện nay. Mặt khác, phân bổ ngân sách cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường chưa đồng đều, đang tập trung nhiều cho công tác thu gom, xử lý, chất thải rác thải sinh hoạt, công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động đề xuất các nhiệm vụ, dự án để giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc theo lĩnh vực, địa bàn quản lý, chưa thực hiện đánh giá các nhiệm vụ, dự án hàng năm dẫn đến việc đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch gặp nhiều khó khăn; nhiều nhiệm vụ được đề xuất còn chưa sát với mục tiêu, nội dung bảo vệ môi trường nên không thể tổng hợp, đưa vào kế hoạch để thực hiện.

- Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có hiệu lực thi hành, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã quy định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, tuy nhiên Bộ Tài chính chưa ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn việc lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn mức chi, phương pháp lập dự toán đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc:

- Nguyên nhân khách quan: Nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp nên việc bố trí kinh phí để thực hiện theo kế hoạch hàng năm còn hạn chế; có nhiều dự án do không cân đối được kinh phí nên chưa triển khai thực hiện được.

- Nguyên nhân chủ quan: Trong thời gian qua, công tác chỉ đạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thực sự sát sao; Công tác đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch bảo vệ môi trường chưa thường xuyên; Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong việc thực hiện triển khai theo kế hoạch đã ban hành.

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2023-2025 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây bức xúc môi trường ở địa phương

- Duy trì hoạt động công trình bảo vệ môi trường các dự án đã được đầu tư đảm bảo vận hành có hiệu quả, xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, chất thải rắn phát sinh.

- Triển khai thực hiện các dự án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn theo hướng giảm tỷ lệ chôn lấp, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng rác thải.

- Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường đặc biệt là ô nhiễm bụi, khí thải khi triển khai thi công dự án trong khu vực đô thị, khu dân cư.

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Xây dựng và trình ban hành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có phương án bảo tồn đa dạng sinh học, sinh cảnh quan trọng, khu bảo tồn thiên nhiên, phân vùng môi trường.

- Tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc môi trường năm 2022-2025, tổng hợp và công bố số liệu quan trắc môi trường hàng năm. Xây dựng các báo cáo chuyên đề về môi trường và tổng hợp số liệu về môi trường hàng năm.

- Kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. ✓

- Nâng cao chất lượng thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường;

- Kiểm soát chặt chẽ các Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm cả thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường.

- Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn.

3. Quản lý chất thải

- Triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019 tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019 về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại ở các đô thị, khu công nghiệp.

- Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, trọng tâm là việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nâng cao năng lực thu gom; triển khai một số mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh.

- Có chính sách thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải (*đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn*), lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp. *am*

4. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Tổ chức triển khai Luật Đa dạng sinh học; Triển khai hoạt động quản lý, phát triển di sản thiên nhiên; Triển khai Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Quản lý bảo vệ các khu bảo tồn, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực đa dạng sinh học cao, hành lang đa dạng sinh học và các khu vực chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn; phát triển và mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên; hưởng ứng, triển khai sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ về trồng 1 tỷ cây xanh.

- Thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050; triển khai Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Xây dựng và thực hiện phương án về tổ chức, cán bộ của các cơ quan để đảm bảo thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn theo đúng Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/2/2019 của Chính phủ. Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường từ tỉnh đến cơ sở xã, phường nhằm đảm bảo năng lực quản lý trong ứng phó các vấn đề môi trường hiện nay, đặc biệt Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Xây dựng đưa vào hoạt động và thống nhất quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường và đa dạng sinh học.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn và không sử dụng túi nilon dùng một lần. 

7. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách về bảo vệ môi trường

- Rà soát tình hình thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo loại hình hoạt động. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát phù hợp với từng loại hình hoạt động.

- Rà soát, thống kê, hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở phải giám sát môi trường tự động liên tục để kết nối số liệu trực tuyến với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, chế độ giám sát đặc biệt như quan trắc online tự động liên tục và kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, xây dựng hồ chỉ thị sinh học để kiểm chứng chất lượng nước thải sau xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung hướng dẫn rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu.

8. Ứng phó với biến đổi khí hậu

Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước; Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh; Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính.

II. Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2023-2025

- Cấp tỉnh là 71.910 triệu đồng; Năm 2023: 29.270 triệu đồng; Năm 2024: 21.820 triệu đồng; Năm 2025: 20.820 triệu đồng;

- Cấp huyện là 397.660 triệu đồng; Năm 2023: 136.660 triệu đồng; Năm 2024: 131.000 triệu đồng; Năm 2025: 130.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo) ✓

III. Giải pháp

1. Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Tổ chức triển khai đồng bộ hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về môi trường từ cấp tỉnh đến huyện, xã; bảo đảm ở cấp huyện có cán bộ chuyên môn về quản lý môi trường chuyên trách, cấp xã có cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường. Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh, Quỹ sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

2. Tăng cường quản lý đầu tư cho bảo vệ môi trường và xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường

- Triển khai xây dựng quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi, hỗ trợ đầu tư các hoạt động đầu tư kinh doanh về bảo vệ môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho một số nhiệm vụ, dự án trọng tâm về bảo vệ môi trường.

- Thu hút đầu tư các khu xử lý, nhà máy xử lý rác thải sử dụng công nghệ tiên tiến để phục vụ xử lý chất thải rắn tập trung cho các huyện có điều kiện thu gom, xử lý tập trung như: Mộc Châu và Vân Hồ; Mai Sơn và Yên Châu; Phù Yên và Bắc Yên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trong đó tập trung vào việc tổ chức thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế về bảo vệ môi trường; nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, phí sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

- Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị để thu gom chất thải rắn tại khu vực đô thị và nông thôn (*hệ thống thùng rác, xe gom, xe chở rác tại để thu gom chất thải có hiệu quả*).

3. Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường

- Xác định các tổ chức, cá nhân có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, khu vực bị suy thoái, ô nhiễm sự cố môi trường và nguồn gốc, mức độ, phạm vi ảnh hưởng xấu đến tài nguyên môi trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm vi phạm pháp luật về môi trường, từ đó tham mưu, đề xuất, kiến nghị và xử lý nghiêm minh mọi tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nắm tình hình và điều tra cơ bản toàn bộ các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại có nguy cơ gây ô nhiễm môi

trường, hủy hoại tài nguyên môi trường; phát hiện kịp thời các cơ sở xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến tài nguyên và môi trường.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh; chủ trì tham mưu các chương trình, dự án, đề án bảo vệ môi trường; trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện lồng ghép bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường đảm bảo chặt chẽ, hợp lý yêu cầu bảo vệ môi trường với lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển của tỉnh trong thời gian tới; trong hoạt động xúc tiến đầu tư, cần chú ý ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

3. Sở Tài chính: Căn cứ các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương nguồn chi sự nghiệp môi trường, thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xây dựng.

5. Sở Y tế

- Chủ trì rà soát, vận hành bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực y tế như công trình xử lý nước thải y tế, rác thải y tế nguy hại tại các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện.

- Chỉ đạo các bệnh viện, các cơ sở y tế thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn y tế đạt Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; bố trí thiết bị chuyên dụng để phân loại bệnh phẩm, rác thải y tế tại nguồn các cơ sở chiếu xạ, dụng cụ thiết bị y tế có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn hạt nhân và an toàn bức xạ; xử lý chất thải phát sinh trong phòng chống dịch bệnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn xử lý và tiêu hủy các chất thải trong hoạt động nông nghiệp như: dụng cụ, bao bì đựng phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi sau khi sử dụng; thức ăn thủy sản chăn nuôi hết hạn sử dụng hoặc nằm ngoài danh mục cho phép được lưu hành tại Việt Nam; bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh ao nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm tra điều kiện của các tổ chức, cá nhân hoạt động buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đủ điều kiện, các cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không đủ điều kiện để nhân dân và chính quyền biết. 

7. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm và hủy hoại tài nguyên môi trường; kiểm tra, xử lý các loại phương tiện cơ giới đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông, các phương tiện cơ giới vận chuyển nguyên vật liệu, các loại chất thải không đúng quy định, làm rơi vãi trên đường gây ô nhiễm môi trường.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải,... vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật; Có biện pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chợ và các khu thương mại.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc chấp hành công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường.

9. UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tập trung vào Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các hoạt động thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Cân đối kinh phí từ nguồn nông thôn mới và sự nghiệp bảo vệ môi trường, ưu tiên cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, hỗ trợ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các tổ, bản trên địa bàn xây dựng hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường. Tổ chức vận động, tuyên truyền, hướng dẫn xử lý rác thải sinh hoạt, bao bì hóa chất bảo vệ thực vật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện, thành phố. *qm*

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tăng mức phân bổ ngân sách Trung ương cho tỉnh Sơn La để triển khai các dự án, chương trình bảo vệ môi trường như: xử lý nước thải sinh hoạt đô thị; chất thải rắn; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cũng như các đối tượng công ích; tăng cường năng lực quan trắc môi trường địa phương.

2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thuộc khu vực công ích; hỗ trợ một phần kinh phí để cân đối khi nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án hằng năm nhiều hơn so với dự toán phân bổ các năm tiếp theo của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (*mít tinh kỷ niệm các ngày lễ về môi trường; triển khai các mô hình xử lý môi trường, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường...*) với nguồn kinh phí Trung ương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ về bảo vệ môi trường cho các cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở các địa phương; Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở lập dự toán chi các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

BHQ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu